

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển du lịch
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045”**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 1 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 16/TTr-SVHTTDL ngày 16/01/2026, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, với những nội dung chủ yếu tập trung cho giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai đồng bộ;
- Tạo chuyển biến rõ nét để du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng và danh mục nhiệm vụ, dự án của Đề án đã được phê duyệt;
- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.
- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Gia Lai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, dựa trên lợi thế biển, sinh thái núi rừng, hệ thống hồ tự nhiên, di sản văn hóa Tây Nguyên, văn hóa Chăm-pa, văn hóa lịch sử - cách mạng và các địa danh đặc sắc; gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử, khảo cổ học. Hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, thân thiện với môi trường, có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế; đưa Gia Lai trở thành cực tăng trưởng du lịch mới của vùng duyên hải miền Trung, điểm đến đẳng cấp, hiện đại, xanh, an toàn, thân thiện và giàu bản sắc văn hóa.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, du lịch tỉnh Gia Lai thật sự là ngành kinh tế mũi nhọn, là điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn. Giai đoạn này, cần đẩy mạnh về đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch mới, đẩy mạnh quảng bá theo hướng chuyên nghiệp, thu hút đầu tư các thiết chế phục vụ du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm, điểm đến phù hợp đa dạng các đối tượng khách.
- Đến năm 2030: Phấn đấu đón 18,5 triệu lượt khách, trong đó 1,1 triệu khách quốc tế; doanh thu du lịch đạt khoảng 45.500 tỷ đồng; phấn đấu thu hút đầu tư cơ sở lưu trú đạt 33.000 phòng; thời gian lưu trú bình quân 3 ngày; lao động trực tiếp phục vụ du lịch qua đào tạo, bồi dưỡng đạt trên 25.000 lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

Các cấp, các ngành tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa, hội nhập quốc tế cao; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

Các địa phương tăng cường công tác quản lý, phát triển du lịch trên địa bàn. Bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có chính sách, cơ chế đột phá, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức hút của du lịch Gia Lai, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương tự giác, tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử du lịch lịch sự, thân thiện mang đậm dấu văn hóa của con người Gia Lai, tạo sự đồng thuận cao để xây dựng hệ sinh thái kinh doanh du lịch năng động, sáng tạo, cạnh tranh bình đẳng và môi trường du lịch an toàn và hấp dẫn.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức quản lý du lịch

Trên cơ sở đánh giá, phân tích các vấn đề, bất cập đối với các lĩnh vực có liên quan trong phát triển du lịch của tỉnh Gia Lai, nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc về chính sách, cơ chế, cũng như đề xuất các chính sách phù hợp với xu thế, định hướng, dự báo phát triển du lịch tỉnh để tạo sự bắt nhịp và thúc đẩy lớn trong phát triển du lịch của giai đoạn mới, cụ thể sau:

- Đề xuất một số chính sách thu hút đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là các sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng hiện đại với hàm lượng công nghệ cao và “xanh”.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chính sách, cơ chế tạo thuận lợi để thúc đẩy phát triển du lịch tỉnh Gia Lai. Đơn giản hóa thủ tục hành chính thông thoáng, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia đầu tư, kinh doanh, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai và xây dựng các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, khai thác các giá trị văn hóa, văn hóa ẩm thực, làng nghề gắn với phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch cộng đồng.

- Tiếp tục thực hiện chính sách Quy định chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và nước ngoài.

- Điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Gia Lai dự hội nghị, hội thảo.

- Ban hành mới chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế; chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế.

3. Về phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch

Ưu tiên đẩy nhanh tiến độ đầu tư mới hệ thống giao thông kết nối các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, hạ tầng giao thông đường thủy phát triển du lịch trên biển, đầm; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án hạ tầng cơ sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trọng điểm, đặc biệt tại các khu du lịch được quy hoạch trở thành khu du lịch quốc gia và theo chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2026-2030.

3.1. Đầu tư xây dựng đồng bộ các khu du lịch trọng điểm và hạ tầng kết nối

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến đường liên kết các cụm, điểm du lịch; tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; hoàn thành đường băng số 2 Cảng hàng không Phù Cát, tăng cường liên kết mở các chuyến bay quốc tế thuê bao; đầu tư nâng cấp, cải tạo cảng biển, bến thủy nội địa Quy Nhơn, Thị Nại, Phương Mai, Cát Tiến - Hoài Nhơn Bắc, hạ tầng đến các điểm du lịch...tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch và đầu tư kinh doanh du lịch. Phát triển tuyến xe buýt Quy Nhơn – Phương Mai – Núi Bà và Quy Nhơn - Tây Sơn.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các đường nhánh dẫn đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên đầu tư nâng cấp tuyến đường nối từ quốc lộ 19 vào vườn quốc gia Kon Ka Kinh, tuyến đường đến thác K50; nâng cấp tuyến đường nối Quốc lộ 25 đến Hồ Ayun Hạ (thuộc địa bàn huyện Phú Thiện), đường vào thác Phú Cường, đường vào các làng du lịch cộng đồng, đường vào các tháp Chăm, các võ đường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp điện, nước sạch, thông tin liên lạc đến các khu, điểm du lịch; các dự án trong lĩnh vực phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch (các dự án ven biển, khu vực phía bắc tỉnh, phía tây tỉnh) và các dự án điểm du lịch văn hóa lịch sử (tháp Chăm, các dự án khác...).

- Đầu tư xây dựng mới Bảo tàng tỉnh Gia Lai, kết hợp phục vụ khách du lịch; cụm Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai.

3.2. Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn và các công trình dịch vụ du lịch chất lượng cao

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược phát triển sản

phẩm du lịch biển - rừng, dịch vụ logistic du lịch và sản phẩm phụ trợ. Tập trung thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn, hiện đại để nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp và các dịch vụ du lịch phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh. Ưu tiên các dự án xây dựng khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn thương mại cao cấp (4-5 sao) ở khu vực Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam, Pleiku, bán đảo Phương Mai, Biển Hồ và các địa bàn du lịch trọng điểm.

- Đối với các khu, điểm du lịch mà sản phẩm chủ yếu là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng hoặc du lịch dựa vào tự nhiên, cần chú trọng phát triển hệ thống nhà nghỉ sinh thái, lưu trú trong dân...

3.3. Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, thể thao; các dịch vụ hỗ trợ khác

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình/tổ hợp vui chơi giải trí - thể thao biển, trung tâm thương mại - mua sắm cao cấp; phát triển hạ tầng du lịch các đô thị biển, sân golf, thể thao mạo hiểm; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe hiện đại, chất lượng cao... để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Phát triển các cơ sở dịch vụ tại các công viên văn hóa – lịch sử, bảo tàng, điểm biểu diễn nghệ thuật dân tộc, điểm tổ chức các sự kiện, cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe để đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

3.4. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch

Tập trung đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và các lễ hội, làng nghề truyền thống nhằm gìn giữ những giá trị vô giá này cho công tác giáo dục, nâng cao nhận thức của các thế hệ về văn hóa, lịch sử dân tộc và phục hồi các giá trị tài nguyên để phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, khuyến khích các dự án đầu tư vào lĩnh vực bảo tồn các giá trị tự nhiên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng dự án phát triển thảm rừng – công viên chuyên đề. Cần sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn theo hướng:

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trên cơ sở hoàn thiện các chính sách khuyến khích đầu tư và tạo môi trường thông thoáng cho hoạt động đầu tư; công khai minh bạch các chủ trương, định hướng ưu tiên đầu tư và nâng cao chất lượng quy hoạch và dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh

- Đa dạng hóa các loại hình đầu tư, tạo cơ chế thuận lợi, áp dụng thông thoáng cho các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cho các trọng điểm du lịch thông qua mô hình BT, BOT.

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút và có cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút

đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để phát triển du lịch Gia Lai.

4. Về đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch

Phát triển và nâng cao chất lượng các loại hình sản phẩm du lịch có thể mạnh là du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái; du lịch cộng đồng... Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới, nhiều tiềm năng như du lịch nghỉ dưỡng; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chữa bệnh; du lịch thể thao nước, vui chơi giải trí cao cấp; du lịch khoa học; du lịch MICE... Phát triển sản phẩm du lịch ban đêm, xây dựng các chương trình, tour du lịch vào ban đêm kết hợp khám phá văn hóa địa phương, xem các buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống, không gian trưng bày văn hóa.

4.1. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe - vui chơi giải trí

- Phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách du lịch dọc các bãi biển khu vực Quy Nhơn, Quy Nhơn nam, bán đảo Phương Mai, khu vực từ Cát Tiến - Hoài Nhơn Bắc; du lịch nghỉ dưỡng núi, hồ khu vực Biển Hồ - Chư Đăng Ya; phát triển quần thể sinh thái nghỉ dưỡng - thể thao, các khách sạn lớn, khu thương mại, dịch vụ tổng hợp. Tiếp tục tổ chức tốt Lễ hội du lịch biển Quy Nhơn là các sự kiện thường niên nhằm tạo thương hiệu điểm đến du lịch Gia Lai.

- Khai thác các nguồn khoáng nóng tự nhiên ở các địa phương (khoáng nóng Hội Vân, khoáng nóng Vĩnh Thịnh,...); các bài thuốc, thảo dược, massage,... để phát triển các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe và làm đẹp. Phát triển sản phẩm du lịch chữa lành, du lịch thiền, thể thao... cho hành trình “biển rừng hòa một” của du khách.

- Huy động các nguồn lực đầu tư các bãi tắm an toàn, sạch đẹp kết hợp với hình thành các sản phẩm du lịch thể thao biển tại các bãi biển.

4.2. Phát triển Du lịch sinh thái

- Phát triển du lịch sinh thái trong rừng đặc dụng gắn với Vườn quốc gia - vườn di sản ASEAN Kon Ka Kinh (được mệnh danh là Nóc nhà của Gia Lai) và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng.

Phát triển trải nghiệm “Du lịch ngoài trời” hấp dẫn nhất của Việt Nam tập trung vào (i) Cảnh quan rừng ở Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh và Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng; (ii) Cảnh quan núi lửa ở Cao nguyên bazan Pleiku. Thu hút du khách tham gia vào việc phục hồi và giáo dục thiên nhiên thông qua các sáng kiến hợp tác quốc gia/quốc tế cùng với các chương trình du lịch.

- Phát triển du lịch sinh thái biển, đảo (cảnh quan, lặn ngắm san hô và hệ sinh thái biển, đảo,...)

- Phát triển du lịch sinh thái gắn với cảnh quan, núi, đầm, hồ: Cồn Chim - Đầm

Thị Nại, Đàm Trà Ô, La Vuông, An Toàn, Vĩnh Sơn, suối Tà Má...

4.3. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử, di sản

a. Tổ chức các chương trình, sự kiện về văn hóa - du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa

Tổ chức các hoạt động, chuỗi sự kiện về văn hóa – du lịch (Lễ hội du lịch biên Quy Nhơn, Lễ hội hoa dã quỳ núi lửa Chư Đăng Ya,...) để thu hút khách du lịch đến tỉnh, tạo ra giá trị kinh tế và quảng bá văn hóa địa phương, xây dựng hình ảnh Gia Lai - điểm đến của sự kiện.

b. Phát triển Du lịch văn hóa, lịch sử, di sản

- Triển khai các chương trình, nhiệm vụ bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt: tháp Chăm Dương Long, Khu Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt, Rộc Tung - Gò Đá, Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo.

- Tiếp tục tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia, cấp tỉnh gắn với phát triển du lịch mang tính đặc trưng của tỉnh Gia Lai: di tích quốc gia mộ danh nhân Đào Tấn, Khu di tích lịch sử quốc gia Huyện đường Bình Khê, di tích Nước Mặn, nơi phôi thai chữ Quốc Ngữ, Di tích thắng cảnh Gành Ráng, di tích quốc gia Chiến thắng Plei Me, Địa điểm lịch sử quốc gia Làng kháng chiến Stor, di tích quốc gia Plei Oi, di tích lịch sử Nhà lao Pleiku, di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng Đak Pơ...; phát huy giá trị di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia gắn với văn hóa Chăm: Tháp Cánh Tiên, Tháp Phú Lộc, Tháp Bánh Ít, Tháp Đôi, Tháp Hòn Chuông, Tháp Thủ Thiện, Tháp Bình Lâm; Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử gắn di tích phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn: di tích quốc gia Thành Hoàng Đế, Khu tôn vinh Hoàng đế Thái đức Nguyễn Nhạc; phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh thành sản phẩm du lịch như: Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, Bài chòi, Hát bội, Võ cổ truyền Bình Định, Trống trận Tây Sơn,... Bảo tồn, nâng tầm chất lượng các lễ hội của tỉnh như Festival cồng chiêng, Lễ hội Đông Đa - Tây Sơn, Lễ hội Chùa bà - Cảng thị nước Mặn, Lễ hội Cầu ngư, Lễ hội Chợ gò, Lễ hội mừng cơm lúa mới... gắn với hình thành các sản phẩm lưu niệm đặc trưng của lễ hội.

- Trình UNESCO công nhận di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại Võ cổ truyền Bình Định. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát bội và Bài chòi Bình Định, giai đoạn 2026 - 2030, Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích về Phong trào Tây Sơn trên địa bàn tỉnh (Đề án Nhà Tây Sơn), Chương trình nghiên cứu tổng thể, toàn diện di tích Rộc Tung - Gò Đá, Đá cũ An Khê...

4.4. Phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp – nông thôn, làng nghề

- Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại làng đồng bào mang đặc trưng văn hóa các dân tộc Tây Nguyên; các làng chài; các làng nghề, du lịch nông nghiệp. Triển khai mô hình du lịch cộng đồng làng Mơ Hra - Đáp, mô hình du lịch nông thôn tại làng Stor, làng Ia Tong và thôn Hưng Bình Tân Hợp; hình thành mô hình du lịch cộng đồng tại địa phương: làng Óp, Ia Nueng, Ia Gri, làng Kép... Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại các làng chài: Nhơn Lý, Nhơn Hải, Nhơn Châu,...; các làng nghề và du lịch cộng đồng: Làng rau Thuận Nghĩa, làng K3-K8 Vĩnh Sơn, du lịch cộng đồng xã An Lão,... Xây dựng thí điểm một số mô hình du lịch nông nghiệp cho khách trải nghiệm (cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, ...) tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, điểm đến hấp dẫn, độc đáo và khác biệt.

- Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất cho các làng du lịch cộng đồng nhằm đảm bảo chất lượng, tiện nghi, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng tại các làng chài và tại các làng đồng bào dân tộc trên địa bàn, hình thành và chuẩn hóa các mô hình du lịch cộng đồng (làng Stor, Mơ Hra – Đáp, làng Kép, Làng Óp; An Toàn, làng K3 – Vĩnh Sơn; ...).

- Xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp – nông thôn (cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, rau,...) và các làng nghề.

4.5. Phát triển du lịch khoa học - du lịch kết hợp sự kiện, hội thảo (MICE)

- Phát triển dịch vụ du lịch, trải nghiệm khoa học không gian vũ trụ, quảng bá và tổ chức các chương trình du lịch tại Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành, Tổ hợp Không gian khoa học để tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù riêng của tỉnh.

- Ban hành mới chính sách hỗ trợ thu hút đoàn khách đến tỉnh Gia Lai dự hội nghị, hội thảo; tạo điều kiện thuận lợi cho các khách sạn 3 - 5 sao, khu du lịch cao cấp đầu tư, thu hút du lịch MICE.

4.6. Du lịch thể thao

Tiếp tục tổ chức, đăng cai, đầu tư cơ sở hạ tầng thể thao gắn với phát triển du lịch ở các loại hình có tiềm năng như: Võ cổ truyền, Kickboxing, Golf, Marathon, đua xe địa hình và nhất là các giải thể thao mang tầm quốc tế: Giải đua thuyền máy Nhà nghề Quốc tế UIM F1H2O và UIM-ABP AQUABIKE Grand Prix, phối hợp tổ chức giao lưu bóng đá trẻ quốc tế và giải giao hữu giữa một số câu lạc bộ bóng đá quốc tế đã tham dự cúp C1/Câu lạc bộ Hoàng Anh - Gia Lai... góp phần tạo thương hiệu, đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch ngày càng cao của khách du lịch trong và ngoài nước.

4.7. Phát triển các loại hình du lịch mới, có tiềm năng

Tiếp tục quy hoạch phát triển khu chợ đêm, khu vui chơi, giải trí, trung tâm thương mại - mua sắm cao cấp, mô hình kinh tế ban đêm. Hình thành, nâng cấp hoạt động các khu vực, tuyến phố văn hóa - du lịch gắn với biểu diễn nghệ thuật, vui chơi giải trí về đêm, ẩm thực; tổ chức các hoạt động, dịch vụ phục vụ khách du lịch (khu vực đường Phùng Hưng - Bờ Kè; đường Nguyễn Thiện Thuật; các phố đi bộ, ẩm thực phường Quy Nhơn,...). Hình thành và phát triển các điểm mua sắm sản phẩm quà tặng, hàng lưu niệm cho du khách.

- Nghiên cứu khai thác một số ẩm thực đặc trưng của Gia Lai (nem, tré, rượu Bầu đá, bánh ít lá gai, bánh hồng, bánh tráng nước dừa, bún cá, hải sản, cá lăng, gà nướng com lam, bò một nắng muối kiến, cà phê,...) để phục vụ khách du lịch thưởng thức, trải nghiệm.

- Xây dựng sản phẩm du lịch golf bài bản, kết hợp các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu khách như hệ thống vui chơi giải trí, ẩm thực, thư giãn, đồng thời xây dựng các sản phẩm, điểm đến kết nối xung quanh.

- Phát triển sản phẩm du lịch biên giới gắn chặt với việc tăng cường bảo đảm an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia tại điểm/cột mốc biên giới.

Đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ du lịch tại khu vực biên giới với các hoạt động tìm hiểu di tích văn hóa lịch sử, cột mốc biên giới, trải nghiệm văn hóa ẩm thực, mua sắm hàng hóa, hàng lưu niệm, tham quan ngắm cảnh dọc đường biên.

5. Về đẩy mạnh chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch Gia Lai

- Tiếp tục duy trì và phát huy thương hiệu Quy Nhơn là điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện và hấp dẫn, gắn với danh hiệu đô thị du lịch sạch Asean và Quy Nhơn được vinh danh là top 25 điểm đến hàng đầu thế giới (*tạp chí Lonely Planet*), qua đó nâng cao vị thế và sức cạnh tranh trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

- Tổ chức Năm Du lịch Quốc gia 2026.

- Từng bước xây dựng thương hiệu du lịch Gia Lai mới gắn với biểu tượng biển - rừng, bản sắc Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ, định vị là điểm đến hàng đầu khu vực. Xây dựng một Gia Lai bản sắc, xanh ***“Gia Lai – Nơi đại ngàn chạm biển xanh”***.

- Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, thực hiện quảng bá theo đặc điểm thị trường; xúc tiến tại các trung tâm du lịch, đặc biệt là Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trên nền tảng thiết bị thông minh.

- Xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông số; quảng bá trên các tạp chí, chuyên trang về du lịch; mạng xã hội; công nghệ thực tế ảo; VR/AR; AI tạo sinh.

- Đẩy mạnh quảng bá đến các thị trường khách du lịch quốc tế qua các ấn phẩm, trailer, clip; tăng cường lượng thông tin tìm kiếm về du lịch của tỉnh; KOL, đại sứ du lịch.

- Chủ động tham gia các sự kiện, hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước; tổ chức định kỳ các chương trình famtrip, presstrip nhằm thu hút đối tác và truyền thông điểm đến.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch để thu hút các tập đoàn du lịch có uy tín quốc tế đầu tư phát triển du lịch tại Gia Lai.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông quảng bá trước, trong, sau các chuỗi sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh để kết hợp thu hút du khách, vừa quảng bá các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì, nâng cao chất lượng các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh: Lễ hội du lịch biển; Festival công chiêng, Lễ hội Hoa Dã Quỳ Chư Đăng Ya; khai thác sự kiện thể thao thông qua các giải marathon, các giải võ toàn quốc tổ chức trên địa bàn tỉnh.

6. Phải pháp về xây dựng nguồn nhân lực phục vụ du lịch chuyên nghiệp chất lượng cao

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh theo hướng đồng bộ, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng và cơ cấu hợp lý, ưu tiên đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp lữ hành và dịch vụ du lịch. Đổi mới và đa dạng hóa phương thức đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, nghệ nhân và chuyên gia trong đào tạo, phát triển nhân lực du lịch; tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo triển khai hiệu quả chương trình đào tạo nghề và ngoại ngữ cho lao động du lịch.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các hoạt động đào tạo, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng nghề; tổ chức các hoạt động tôn vinh tay nghề, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn. Đẩy mạnh liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm đào tạo mới, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch; đồng thời, chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch, đặc biệt trong phát triển du lịch cộng đồng, góp phần quảng bá hình ảnh và nâng cao chất lượng điểm đến du lịch Gia Lai.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên

gia, nhà quản lý và lao động chất lượng cao trong và ngoài nước phục vụ phát triển du lịch; hỗ trợ tổ chức đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế cho người lao động đáp ứng điều kiện theo quy định, bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế ngày càng chuyên nghiệp.

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng ở các cơ sở đào tạo du lịch trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng phục vụ khách du lịch; chú trọng đào tạo các chuyên ngành gắn với phát triển du lịch. Tạo điều kiện để các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh liên kết, hợp tác với các trường đào tạo chuyên ngành du lịch trong nước và quốc tế tổ chức các lớp đào tạo cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ chuyên ngành du lịch có chất lượng cao.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo, cơ sở dạy nghề du lịch với các doanh nghiệp, nhất là các Tập đoàn du lịch để tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề; đồng thời, tập trung dạy nghề chất lượng cao theo đặt hàng của các doanh nghiệp, điểm đến du lịch...

- Liên kết đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch giữa Gia Lai với các địa phương trong vùng.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển nhân lực du lịch, đặc biệt là đào tạo đại học và sau đại học.

7. Về chuyển đổi số trong ngành Du lịch

Tập trung, ưu tiên đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số du lịch để kết nối nhằm hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch và phục vụ công tác quản lý; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh để kết nối hạ tầng dịch vụ du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ xanh, sạch trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ và cơ sở lưu trú du lịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoạt động du lịch. Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống ứng dụng, phần mềm du lịch như: Cổng thông tin du lịch Gia Lai, phần mềm quản lý lưu trú. Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số hàng năm trong hoạt động du lịch; đẩy mạnh thực hiện mã QR code thuyết minh tự động các ngôn ngữ phổ biến cho khách du lịch tại các điểm tham quan du lịch; phát triển điểm đến du lịch thông minh...

- Rà soát, thu thập và hoàn thiện hồ sơ di tích, hiện vật, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể để hình thành danh mục ưu tiên số hóa, gồm: Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo (An Khê), Tây Sơn Hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định cũ), Đền An Khê, Thành Hoàng Đế, Bảo tàng Quang Trung, Nhà tù Pleiku, Khu di tích lịch sử cách

mạng Stor; các hiện vật tiêu biểu như trống đồng Đông Sơn, bảo vật quốc gia, hiện vật thời Tây Sơn, công cụ sản xuất truyền thống của đồng bào Ba Na, Jrai, Hrê; di sản tư liệu gồm sắc phong triều Nguyễn, bia đá Tây Sơn, thư tịch Hán - Nôm...; di sản văn hóa phi vật thể như Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, Nghệ thuật Bài chòi, Võ cổ truyền Bình Định, Nghệ thuật Tuồng, Lễ hội Cầu ngư đầm Trà Ô, Lễ hội Chợ Gò, Lễ hội mừng lúa mới, Lễ bỏ mả của người Jrai, Ba Na...

- Triển khai Dự án Bảo tàng số tại Bảo tàng Quang Trung, số hóa 3D hiện vật, xây dựng tour ảo, ứng dụng AR/VR; kết hợp công nghệ quét 3D, panorama 360° và trí tuệ nhân tạo. Xây dựng, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; khuyến khích hợp tác công - tư, bảo tàng ngoài công lập và cộng đồng tham gia. Hoàn thiện, công khai Tổng danh mục di sản văn hóa Gia Lai trên không gian mạng, đa dạng hóa dịch vụ tham quan và trải nghiệm số, góp phần quảng bá, lan tỏa di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

8. Về liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch

- Khuyến khích liên kết giữa các địa phương trong cùng một địa bàn trọng điểm du lịch của tỉnh để tổ chức đánh giá, phát huy lợi thế tài nguyên; tổ chức xây dựng và thực hiện quy hoạch, phát triển sản phẩm, kết nối tour tuyến du lịch, xúc tiến quảng bá đầu tư du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch phù hợp với định hướng chung phát triển du lịch Gia Lai.

- Hợp tác với các cơ quan ban ngành của Trung ương và liên kết các tỉnh phụ cận trong lĩnh vực quy hoạch thiết kế và xúc tiến đầu tư xây dựng mới và nâng cấp mở rộng mạng lưới đường bộ liên vùng, cầu, bãi đỗ xe và trạm nghỉ dừng chân, các đường tỉnh lộ kết nối các tuyến du lịch, đặc biệt ở các địa bàn trọng điểm để phát triển hệ thống sản phẩm du lịch, nhất là sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh.

- Có kế hoạch hợp tác cụ thể với Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương phụ cận và các tỉnh trong vùng để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng.

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, thiết chế văn hóa, thể thao của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đầu tư xây dựng các tuyến đường du lịch nội tỉnh từ thành phố Quy Nhơn đến các điểm đến có tiềm năng tài nguyên độc đáo, đặc sắc để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, trên địa bàn tỉnh.

- Liên kết với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch trung ương và các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trong việc khảo sát điều tra, thiết kế các chương trình du lịch, sản phẩm du lịch liên vùng và sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh Bình Định.

- Chú trọng hợp tác công tư, coi trọng vai trò của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có quy mô và năng lực trong lĩnh vực du lịch.

- Phát huy vai trò hoạt động của Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực, Hiệp hội Golf và các hội có liên quan để kết nối các chuỗi dịch vụ hình thành các sản phẩm chung, xây dựng các chương hình tour du lịch kết nối Gia Lai với các địa phương trong nước.

- Triển khai hiệu quả các nội dung đã ký kết trong biên bản ghi nhớ và hợp tác. Thành lập mới liên kết hợp tác, hội nhập quốc tế, hợp tác tại các thị trường tiềm năng như châu Âu, Úc, Mỹ, Ấn Độ, Nga, các nước Đông Nam Á...

- Tranh thủ nguồn lực và sự hỗ trợ của các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các Hội Việt kiều ở nước ngoài, hội du học sinh để tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch, nghiên cứu thị trường, kêu gọi đầu tư du lịch, chuyển giao công nghệ, nhất là công nghệ số phục vụ du lịch.

9. Về tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch theo hướng phân công, phân cấp rõ trách nhiệm quản lý của các ngành và địa phương; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nâng cao trách nhiệm của cộng đồng địa phương và cơ sở kinh doanh du lịch trong phát triển du lịch của tỉnh; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch và Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động du lịch.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động du lịch; quản lý, khai thác tốt và bền vững các giá trị tài nguyên du lịch. Thực hiện các tiêu chí nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch tại điểm.

10. Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và địa phương, cộng đồng dân cư về xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh, môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh an toàn cho du khách, tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

- Nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm, bảo đảm ngăn chặn, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm ảnh hưởng đến du lịch và từ hoạt động du lịch.

- Chú trọng công tác dự báo, cảnh báo, chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu trong xây dựng, vận hành cơ sở dịch vụ du lịch.

11. Các đề án, dự án trọng điểm

- Phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại. Ưu tiên đẩy nhanh tiến độ đầu tư mới hệ thống giao thông kết nối các khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, hạ tầng giao thông đường thủy phát triển du lịch trên biển, đầm; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án hạ tầng cơ sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trọng điểm, đặc biệt tại các khu du lịch được quy hoạch trở thành khu du lịch quốc gia và theo chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2026-2030.

Mở các chuyến bay charter quốc tế đến Cảng hàng không Phù Cát; du lịch tàu hỏa kết nối Đà Nẵng – Diêu Trì – Nha Trang; thu hút du lịch tàu biển qua Cảng Quy Nhơn.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là các sản phẩm du lịch đặc trưng

Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới, nhiều tiềm năng như du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chăm sóc sức khỏe; du lịch thể thao nước, vui chơi giải trí cao cấp; du lịch khoa học; du lịch MICE, du lịch cộng đồng... Phát triển sản phẩm du lịch ban đêm, xây dựng các chương trình, tour du lịch vào ban đêm kết hợp khám phá văn hóa địa phương, xem các buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống, không gian trưng bày văn hóa.

Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù: Khu du lịch Biển Hồ - Núi lửa Chư Đăng Ya, Khu du lịch Phương Mai (định hướng phát triển khu du lịch quốc gia); du lịch tìm hiểu phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn (Tây Sơn Thượng Đạo và Tây Sơn Hạ Đạo); phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể (cồng chiêng Tây Nguyên, bài chòi, võ cổ truyền), ẩm thực; phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vùng ven biển; phát triển du lịch khoa học.

Xây dựng 2 trục di sản: Trục di sản văn hóa: An Nhơn - Tây Sơn - An Khê - Chư Sê - Măng Yang - ĐakĐoa - Pleiku. Trục di sản thiên nhiên: Núi lửa Chư Đăng Ya – Biển Hồ - Vườn quốc gia Kon Ka Kinh - đầm Thị Nại - biển Quy Nhơn.

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hoá.

Xã hội hóa khai thác các điểm di tích, lịch sử hướng đến khai thác cả ngày và đêm; xây dựng các chương trình, show diễn thực cảnh.

Xây dựng mới Bảo tàng tỉnh.

Kêu gọi đầu tư 2-3 khách sạn có thương hiệu quốc tế; thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung, ưu tiên đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số du lịch để kết nối nhằm hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho khách du lịch và phục vụ công tác quản lý; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh để kết nối hạ tầng dịch vụ du lịch; tăng cường ứng dụng công nghệ xanh, sạch trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ và cơ sở lưu trú du lịch.

Xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch trước và sau chuyến đi. Rà soát, thu thập và hoàn thiện hồ sơ di tích, hiện vật, di sản tư liệu, di sản văn hóa phi vật thể để hình thành danh mục ưu tiên số hóa, gồm: Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo (An Khê), Tây Sơn Hạ đạo (Tây Sơn, Bình Định cũ), Đền An Khê, Thành Hoàng Đế, Bảo tàng Quang Trung, Nhà tù Pleiku, Khu di tích lịch sử cách mạng Stor; các hiện vật tiêu biểu như trống đồng Đông Sơn, bảo vật quốc gia, hiện vật thời Tây Sơn, công cụ sản xuất truyền thống của đồng bào Ba Na, Jrai, Hrê; di sản tư liệu gồm sắc phong triều Nguyễn, bia đá Tây Sơn, thư tịch Hán - Nôm...; di sản văn hóa phi vật thể như Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, Nghệ thuật Bài chòi, Võ cổ truyền Bình Định, Nghệ thuật Tuồng, Lễ hội Cầu ngư đầm Trà Ô, Lễ hội Chợ Gò, Lễ hội mừng lúa mới, Lễ bỏ mả của người Jrai, Ba Na...

Triển khai Dự án Bảo tàng số tại Bảo tàng Quang Trung, số hóa 3D hiện vật, xây dựng tour ảo, ứng dụng AR/VR; kết hợp công nghệ quét 3D, panorama 360° và trí tuệ nhân tạo. Xây dựng, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; khuyến khích hợp tác công - tư, bảo tàng ngoài công lập và cộng đồng tham gia. Hoàn thiện, công khai Tổng danh mục di sản văn hóa Gia Lai trên không gian mạng, đa dạng hóa dịch vụ tham quan và trải nghiệm số, góp phần quảng bá, lan tỏa di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách du lịch quốc tế. Hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế cho người lao động đã có bằng đại học ngoại ngữ theo quy định để đảm bảo lực lượng hướng dẫn viên phục vụ khách quốc tế.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước (ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn).

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA.
- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện

(Có phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.
- Lập hồ sơ khoa học xếp hạng các di tích, lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị, khai thác các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu, địa điểm khảo cổ và các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể khác phục vụ xây dựng các sản phẩm du lịch
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch tại các địa phương vào thời điểm lễ hội, ngày lễ tết tại các khu, điểm du lịch tập trung đông khách du lịch; thiết lập đường dây nóng tại các khu, điểm du lịch. Kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực hoạt động du lịch, xây dựng môi trường du lịch văn minh, chuyên nghiệp.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý Nhà nước về đất đai, giao đất cho các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh; hướng dẫn công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường cho các cơ sở du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.
- Rà soát bổ sung khu vực cấm và tạm cấm khai thác mỏ, vật liệu xây dựng nhằm bảo vệ tối đa cảnh quan sinh thái tự nhiên. Rà soát, xây dựng và công khai danh mục quỹ đất để kêu gọi đầu tư các dự án dịch vụ du lịch.
- Chủ trì phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch cộng đồng.
- Nghiên cứu các mô hình sản xuất các phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản để phục vụ du lịch. Quản lý, khai thác tốt các hệ thống hồ, đập, các khu rừng cảnh quan, rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên gắn với phát triển du lịch. Bảo vệ môi trường nông nghiệp, thôn thôn phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển

nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương đầu tư triển khai các điểm du lịch nông nghiệp, làng nghề gắn với du lịch; thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giữ gìn và tôn tạo cảnh quan môi trường sinh thái tại các khu du lịch, điểm du lịch, vườn quốc gia, khu bảo tồn; thực hiện tốt việc quản lý tài nguyên, đồng thời hướng dẫn xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch gắn với sản phẩm OCOP nhằm quảng bá, đưa các sản phẩm đặc trưng của Gia Lai đến với du khách.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp danh mục các dự án ưu tiên đầu tư thuộc lĩnh vực du lịch dịch vụ, trình UBND tỉnh theo quy định. Tích hợp các nội dung đề xuất về phát triển du lịch vào Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND tỉnh phương án bố trí vốn cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch trọng điểm và các dự án đầu tư công trung hạn trong lĩnh vực du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định các dự án trong lĩnh vực du lịch, sử dụng nguồn vốn trong và ngoài ngân sách, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

4. Sở Xây dựng

- Hướng dẫn UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức liên quan lập, trình thẩm định, phê duyệt các quy hoạch; phối hợp tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, phát triển du lịch.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, kiểu dáng kiến trúc phù hợp với cảnh quan trọng các công trình du lịch và các công trình công cộng trong các khu, điểm du lịch.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai quy hoạch các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung hoàn thiện đúng tiến độ đối với các tuyến giao thông đang được xây dựng, nâng cấp, mở rộng do Sở là chủ đầu tư.

- Triển khai các dự án giao thông trong đó ưu tiên phát triển các dự án kết cấu hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch để vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa tạo điều kiện cho phát triển du lịch.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, mở thêm các tuyến xe buýt đến các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho du khách và nhân dân địa phương đi lại, tham quan du lịch, cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển khách du lịch cho các cá nhân, doanh nghiệp hội đủ các điều kiện, nhanh hiệu quả.

5. Sở Công Thương

- Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và địa phương sản xuất các sản phẩm quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hiệp hội ngành nghề phát triển sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phục vụ du lịch; tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ, trong đó có doanh nghiệp du lịch, tham gia các hội chợ, triển lãm, sự kiện thương mại để giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm du lịch của tỉnh đến người tiêu dùng và du khách trong và ngoài nước.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ ngành du lịch ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý tài nguyên, cơ sở dịch vụ, hoạt động kinh doanh, khách du lịch và tuyên truyền quảng bá du lịch.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong hoạt động chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin số du lịch.

7. Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trong các hoạt động tại các khu, điểm du lịch; an ninh trật tự, an toàn tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các ngành thực hiện tốt công tác an toàn giao thông, công tác xuất nhập cảnh; công tác phòng cháy chữa cháy, đảm bảo môi trường an toàn, văn minh gắn với phát triển du lịch của tỉnh.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho UBND tỉnh công tác đào tạo nghề, nâng cao nguồn nhân lực cho phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, chú ý đến đào tạo lịch sử, văn hóa và ngoại ngữ, tin học; tuyên truyền giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; phát triển bồi dưỡng những người có năng khiếu tạo nguồn cho hướng

dẫn viên du lịch tại các địa phương.

9. Các trường Đại học, Cao đẳng có chuyên ngành du lịch trên địa bàn tỉnh

Tham gia đào tạo nguồn nhân lực du lịch đảm bảo đáp ứng số lượng, chất lượng, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh.

10. Các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch; xây dựng chính sách, giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

11. UBND các xã, phường

Có các biện pháp quản lý và bảo vệ tốt tài nguyên du lịch, cảnh quan, môi trường tự nhiên và xã hội; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về du lịch có trách nhiệm, thực hiện nếp sống văn minh du lịch, xây dựng môi trường du lịch an toàn, thân thiện; có trách nhiệm phối kết hợp với các ngành chức năng khai thác tài nguyên phát triển du lịch và triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở dịch vụ du lịch tại địa phương...

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, đơn vị có liên quan khảo sát, nghiên cứu, tham mưu lập quy hoạch chi tiết hoặc đề nghị lập quy hoạch chi tiết các khu vực có tiềm năng du lịch, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh đưa vào danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư; chủ động đề xuất đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch trên địa bàn; phối hợp chuẩn bị giải phóng mặt bằng khu vực quy hoạch dự án và hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ.

12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp phối hợp tham gia và hỗ trợ các ngành, đơn vị liên quan và chính quyền các cấp trong công tác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Kế hoạch.

13. Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực

Phát huy vai trò, tăng cường liên kết, hợp tác, hỗ trợ các hội viên trong hoạt động kinh doanh du lịch; liên kết với Hiệp hội Du lịch, Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực của các tỉnh, thành để mở rộng, kết nối các tour, tuyến, đưa khách du lịch đến Gia

Lại; giữ vai trò cầu nối giữa cộng đồng kinh doanh du lịch với các cơ quan liên quan, đẩy mạnh xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./. 

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL;
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội: Du lịch, Văn hóa Ẩm thực tỉnh, Golf;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, V5.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục 1

**DỰ TOÁN KINH PHÍ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TỈNH GIA LAI, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

Tổng kinh phí triển khai thực hiện Đề án: 870 tỷ đồng.

I. Nguồn sự nghiệp chi thường xuyên giai đoạn 2026 - 2030: 450 tỷ đồng

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Tổng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Ghi chú	Cơ quan chủ trì
A	Hạng mục phát triển sản phẩm	335	130	63	53	44.5	44.5		
1	Xây dựng và phát triển mô hình du lịch cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số, ven biển, đảo; du lịch nông thôn (15 mô hình)	60	20	20	10	5	5	11 mô hình cộng đồng và 4 mô hình nông nghiệp	Sở VH TTDL và xã, phường nơi có điểm du lịch cộng đồng
2	Quy hoạch và kế hoạch phát triển 02 Khu du lịch quốc gia: Biển Hồ - Chư Đăng Ya và Phương Mai	8	3	2	2	0.5	0.5		Sở Xây dựng và Sở VH TTDL
3	Tổ chức sự kiện văn hóa – thể thao - du lịch và các sự kiện khác	240	100	35	35	35	35	Năm 2026 đăng cai Năm Du lịch Quốc gia; kinh phí bao gồm cả hoạt động sự kiện ngành văn hóa, thể thao và du lịch và một số ngành khác	Sở VH TTDL và các ngành liên quan
4	Nghiên cứu sản phẩm nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe và sản phẩm thể thao	4	1	1	1	0.5	0.5		Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan

5	Sản phẩm du lịch sáng tạo, trải nghiệm khoa học & du lịch sinh thái, du lịch xanh: Xây dựng và triển khai sản phẩm du lịch Vườn quốc gia Kon Ka Kinh - Kon Chư Răng; Các chương trình du lịch tại Trung tâm Khám phá khoa học và Đổi mới sáng tạo	6	2	1	1	1	1	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
6	Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm du lịch chuyên đề tìm hiểu văn hóa lịch sử (phong trào khởi nghĩa nông dân Tân Sơn, Văn hóa Chăm, Cội nguồn chữ Quốc ngữ,...)	4	1	1	1	0.5	0.5	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
7	Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch quốc tế Campuchia - Lào	5	1	1	1	1	1	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
	Nghiên cứu xây dựng 02 sản phẩm di sản văn hóa và tự nhiên đặc trưng của tỉnh	8	2	2	2	1	1	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
B	Hạng mục: xúc tiến, quảng bá, truyền thông & chuyển đổi số du lịch	89.5	35	18.5	12.5	12.5	11	
1	Sản xuất ấn phẩm quảng bá (video, clip, bản đồ, phim, TVC, pano, billboard...)	7	3.5	1	1	1	0.5	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
2	Thiết kế và triển khai bộ nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh Gia Lai	3.5	1.5	0.5	0.5	0.5	0.5	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
3	Thực hiện chiến dịch truyền thông đa kênh (website, mạng xã hội, influencer, báo chí); tìm kiếm thông tin	23	10	5	3	3	2	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
4	Tổ chức hội chợ, hội nghị, sự kiện, famtrip – presstrip xúc tiến du lịch trong và ngoài nước; Liên kết vùng và hợp tác quảng bá quốc tế	24	10	5	3	3	3	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
5	Xây dựng nền tảng dữ liệu số và chuyển đổi số du lịch	32	10	7	5	5	5	Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan

C	Đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch và nâng cao năng lực phục vụ khách du lịch quốc tế; Giám sát thực hiện đề án du lịch	25.5	6.5	5	5	5	4		
1	Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, hướng dẫn viên du lịch, cán bộ quản lý nhà nước; chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực phục vụ khách quốc tế,...	20	5	4	4	4	3		Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
2	Tuyên truyền, tập huấn bảo vệ môi trường	3	1	0.5	0.5	0.5	0.5		Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
3	Công tác quản lý, điều phối, giám sát thực hiện Đề án du lịch	2.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5		Sở VH TTDL và các đơn vị liên quan
	Tổng A + B	450	171.5	86.5	70.5	62	59.5		

II. Nguồn đầu tư công giai đoạn 2026 – 2030: 420 tỷ đồng

ĐVT: tỷ đồng

STT	Hạng mục đầu tư / Năm	Tổng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Ghi chú
I	Hạ tầng kết nối và chỉnh trang điểm đến	277	79	67	76	40	15	Nguồn dự án giao thông, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, Vốn ngân sách cấp cho các địa phương
1	Nâng cấp, mở rộng đường vào các khu du lịch trọng điểm (Vườn quốc gia KonKaKinh, các mô hình du lịch cộng đồng, võ đường, hồ Aunyn Hạ, thác Phú Cường, đường kết nối Kbang - Vĩnh Sơn,...)	137	60	30	30	10	7	

2	Xây dựng bãi đỗ xe du lịch (7 bãi đỗ xe) và nhà vệ sinh công cộng	22	7	5	5	5		
3	Mở rộng đường vào khu Núi lửa Chư Đăng Ya; Cải tạo, chỉnh trang cảnh quan Biển Hồ – Núi lửa Chư Đăng Ya	90	5	25	35	20	5	
4	Cấp nước, điện, viễn thông tại các điểm kêu gọi đầu tư phát triển du lịch	10	2	2	3	2	1	
5	Bến thuyền, cầu tàu du lịch	18	5	5	3	3	2	
II.	Tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử; phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể	143	36	36	34	24	13	Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số
1	Đường dạo, đường nội bộ các khu di tích (Tây Sơn Thượng đạo – Hạ đạo, tháp Chăm,...)	120	30	30	30	20	10	
2	Phát triển du lịch đêm	23	6	6	4	4	3	Dự kiến 5 địa điểm
	Tổng kinh phí	420	115	103	110	64	28	

PHỤ LỤC 2:
CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

STT	Dự án	Mục tiêu	Nguồn vốn
Trong lĩnh vực phát triển hạ tầng			
1	Đầu tư cảng du lịch Quy Nhơn	Phát triển du lịch tàu biển	Ngân sách
2	Phát triển tuyến xe buýt Quy Nhơn – Phương Mai – Núi Bà và Quy Nhơn - Tây Sơn	Kết nối các trọng điểm du lịch	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực giao thông)
3	Xây dựng các bến thuyền du lịch: Quy Nhơn, Thị Nại, Phương Mai, Phù Cát – Hoài Nhơn	Phát triển các tour du lịch đường biển nội tỉnh	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực giao thông)
4	Xây dựng các tuyến đường kết nối đến các khu, điểm du lịch trọng điểm (Biển Hồ - Chư Đăng Ya; vườn quốc gia Kon Ka Kinh, hồ Auyn hạ, tháp Chăm, làng du lịch cộng đồng, võ đường,...)	Phát triển các điểm đến du lịch, sản phẩm du lịch	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực giao thông)
Trong lĩnh vực phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch			
1	Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù Bình Định	Phát triển sản phẩm du lịch, nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến	Ngân sách và xã hội hoá (lồng ghép với lĩnh vực khoa học và công nghệ, chương trình mục tiêu quốc gia)
2	Bảo tàng tỉnh Gia Lai	Du lịch văn hóa lịch sử	Ngân sách
3	Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp Pleiku	Du lịch văn hóa lịch sử	Ngân sách
4	Tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử trên địa bàn tỉnh	Du lịch văn hóa lịch sử	Ngân sách (chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và vốn đối ứng của tỉnh)

STT	Dự án	Mục tiêu	Nguồn vốn
5	Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh (Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai; tiếp tục trình UNINESCO ghi danh Võ cổ truyền vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể thế giới); bài chòi; hát bội;...	Du lịch văn hóa lịch sử	Ngân sách (chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và vốn đối ứng của tỉnh)
6	Phát triển tuyến du lịch quốc tế: hành lang kinh tế Đông – Tây, cửa khẩu Lệ Thanh	Du lịch biên giới, du lịch liên kết phát triển	Ngân sách và Xã hội hoá
7	Khôi phục và phát triển các võ đường	Phát triển điểm du lịch văn hóa	Ngân sách và Xã hội hoá
8	Nâng cấp hoàn thiện tổ hợp du lịch khoa học - giáo dục Quy Hòa	Du lịch khoa học	Ngân sách
Trong lĩnh vực xúc tiến quảng bá du lịch			
1	Xây dựng thương hiệu du lịch Gia Lai	Phát triển thương hiệu và hình ảnh điểm đến du lịch	Ngân sách và xã hội hoá
2	Nâng cấp hoàn thiện công thông tin du lịch, website du lịch, bản đồ số với việc sử dụng thương hiệu du lịch	Nâng cao chất lượng thông tin về du lịch Gia Lai đến các thị trường trọng điểm	Ngân sách
3	Xây dựng kênh thông tin, quảng bá du lịch Gia Lai trên nền tảng công nghệ mạng xã hội	Ứng dụng công nghệ 4.0 trong quảng bá du lịch	Ngân sách và xã hội hoá
4	Xây dựng hệ thống biển báo, chỉ dẫn du lịch công cộng tại các đầu mối giao thông và các trọng điểm du lịch	Tạo điều kiện tiếp cận hệ thống khu điểm du lịch	Ngân sách
5	Chuyển đổi số trong hoạt động du lịch	Tăng trải nghiệm và tìm kiếm thông tin cho du khách	Ngân sách và xã hội hoá

Trong lĩnh vực đào tạo du lịch			
1	Nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đào tạo kỹ năng nghề du lịch tại các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực giáo dục đào tạo)
2	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý du lịch, nhất là ở các xã phường	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch	Ngân sách và xã hội hoá
3	Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch quốc tế cho đội ngũ lao động ở các đơn vị kinh doanh du lịch	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch	Ngân sách và xã hội hoá
4	Tổ chức các lớp nâng cao kỹ năng du lịch cho cộng đồng ở các trọng điểm du lịch	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch	Ngân sách
Trong lĩnh vực phát triển và bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch			
1	Phát triển thảm rừng – công viên chuyên đề trên bán đảo Phương Mai	Phát triển tài nguyên du lịch	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực nông nghiệp và môi trường)
2	Phát triển khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya	Phát triển tài nguyên du lịch	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực nông nghiệp và môi trường)
3	Phát triển các khu du lịch ngoài trời ở Pleiku, Đakdoak, Mang Yan,...	Phát triển tài nguyên du lịch	Ngân sách
4	Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải du lịch tại các điểm du lịch và thuộc lĩnh vực Đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch	Đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch	Ngân sách (lồng ghép với lĩnh vực tài nguyên môi trường)

5	Xây dựng nhãn sinh thái cho các tuyến du lịch biển đảo Quy Nhơn, đầm Thị Nại, vườn quốc gia Kon Ka Kinh, khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Bảo vệ môi trường, thương hiệu du lịch	Ngân sách
6	Tăng cường năng lực quản lý hoạt động du lịch sinh thái theo sức chứa	Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch khu du lịch sinh thái đầm Thị Nại	Ngân sách

Phụ lục 3
CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN	Ghi chú
A	CÁC DỰ ÁN ĐANG XÂY DỰNG		
1	Dự án Khu phức hợp văn phòng, khách sạn và căn hộ Công ty CP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn	01 Nguyễn Tất Thành, phường Quy Nhơn	Dự án hoàn thành phần thô Block A và đang chuẩn bị hoàn thiện phần nội thất. Đối với Block B, Nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng
2	Khu phức hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn và nhà ở chung cư cao cấp của Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng HUD405-Bình Định	Số 70 đường Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam	Nhà đầu tư đang triển khai báo cáo nghiên cứu khả thi
3	Dự án L’avenir Quy Nhơn Hotel & Towers của Công ty TNHH Thương mại Ánh Vy	Số 35 Nguyễn Huệ, phường Quy Nhơn	Dự án xây dựng xong phần thô đang hoàn thiện được khoảng 80% khối lượng phần nội thất
4	Dự án Tổ hợp khách sạn và căn hộ khách sạn Xuân Diệu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuân Diệu	Số 99 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn	Dự án đã hoàn thành xong phần hầm, chuẩn bị thi công phần nổi
5	Dự án Công trình thương mại dịch vụ và khách sạn cao cấp 01 Ngô Mây của Công ty CP Đầu tư Bất động sản Ngô Mây	01 Ngô Mây, phường Quy Nhơn Nam	Dự án đã thi công xong phần cọc công trình và đang thi công phần hầm

6	Dự án Khu căn hộ du lịch đa chức năng BMC Quy Nhơn của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Địa ốc BMC Quy Nhơn	Lô DV3 thuộc khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ phía Tây đường An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam	Hiện nhà đầu tư đã cất nóc công trình dự án, đang hoàn thiện nội thất công trình.
7	Dự án Khu căn hộ du lịch đa chức năng Kim Cúc của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Địa ốc Kim Cúc	Lô DV2 thuộc khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ phía Tây đường An Dương Vương, phường Quy Nhơn Nam	Hiện nhà đầu tư đã cất nóc công trình dự án, đang hoàn thiện nội thất công trình.
8	Dự án Khu nghỉ dưỡng La Costa của Công ty CP Đầu tư Thanh Linh Quy Nhơn (Điểm số 8B)	Tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu, phường Quy Nhơn Nam	đã hoàn thành, đi vào hoạt động vào tháng 6/2025
9	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân của Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Xã Phù Cát và xã Hòa Hội	Nhà đầu tư đã khởi công dự án vào ngày 06/9/2023, đến nay đã hoàn thiện san nền, bờ kè; đang thi công hạ tầng kỹ thuật, giao thông và xây nhà mẫu
10	Khu đô thị, dịch vụ du lịch nổi Nam đầm Đề Gi (phân khu số 16.1)	Xã Đề Gi, tỉnh Gia Lai	Đã cấp giấy chứng nhận đầu tư và đang triển khai các thủ tục tiếp theo để chuẩn bị khởi công
11	Khu đô thị, dịch vụ du lịch nổi Trung tâm đầm Đề Gi (phân khu số 16.2)	Xã An Lương, tỉnh Gia Lai.	Đã cấp giấy chứng nhận đầu tư và đang triển khai các thủ tục tiếp theo để chuẩn bị khởi công

12	Khu đô thị, dịch vụ du lịch nổi Bắc đằm Đê Gi (phân khu số 16.3)	Xã An Lương, tỉnh Gia Lai	Đã cấp giấy chứng nhận đầu tư và đang triển khai các thủ tục tiếp theo để chuẩn bị khởi công
13	Khu chung cư thương mại và dịch vụ du lịch Quy Nhơn	Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Đã cấp giấy chứng nhận đầu tư và đang triển khai các thủ tục tiếp theo để chuẩn bị khởi công
B	CÁC DỰ ÁN ĐANG TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ, ĐẤU THẦU		
1	Khu chung cư thương mại và dịch vụ du lịch Quy Nhơn	Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất
2	Khu đô thị - du lịch - văn hoá - thể thao hồ Phú Hòa	Phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.	Sở Xây dựng đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư
3	Xây dựng khu khách sạn tiêu chuẩn 5 sao, Văn phòng cho thuê và Trung tâm Thương mại - Dịch vụ (khu đất K200)	Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Đang tổ chức đấu giá
4	Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 - Tân Thắng 1	Xã Cát Tiến	Đang lấy ý kiến Bộ Ngoại giao
5	Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 2 - Tân Thắng 2	Xã Cát Tiến	Đang lập hồ sơ mời quan tâm

6	Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở Pleiku (khu 15 - 17 Trường Chinh)	Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đang tổ chức đấu giá
7	Khu sinh thái và biệt thự nghỉ dưỡng phường Pleiku	Phường Pleiku	Đang tổ chức đấu giá
C	CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ		
1	Khu du lịch thuộc Khu dịch vụ du lịch sinh thái đầm Thị Nại	Khu Kinh tế Nhơn Hội	Khu du lịch, dịch vụ
2	Khu khách sạn cao cấp K200 An Dương Vương	Khu đất K200, đường An Dương Vương, Quy Nhơn Nam	Đầu tư xây dựng khu khách sạn cao cấp tiêu chuẩn 5 sao phục vụ du lịch bao gồm: khối khách sạn, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại, dịch vụ
3	Khu biệt thự du lịch và dịch vụ du lịch	Khu A1, khu đô thị thương mại Bắc sông Hà Thanh	Đầu tư xây dựng khu biệt thự du lịch và dịch vụ du lịch
4	Khu du lịch sinh thái La Vuông	Phường Hoài Nhơn Bắc	Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng
5	Dự án bảo tồn và phát triển vùng Sim An Toàn	Tiểu khu 1, xã An Toàn	Xây dựng khu du lịch sinh thái phục vụ tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí gắn với sản xuất rượu Sim
6	Trung tâm thương mại dịch vụ biển Bãi Con	Phường Hoài Nhơn Đông	Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng
7	Phân khu 2 – khu trung tâm đô thị du lịch biển	Khu vực phía Nam vùng đầm Đề Gi, xã Đề Gi	Hình thành khu đô thị, dịch vụ thương mại, resort nghỉ dưỡng, trung tâm thể dục thể thao kết hợp công viên chuyên đề

8	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp	Xã An Lương	Đầu tư xây dựng và khai thác khu nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái biển, thể dục, thể thao
9	Khu đô thị - du lịch – vui chơi giải trí biển	Xã An Lương (Phân khu 1 và 2, Đồ án quy hoạch phân khu 1/2000 Quỹ đất dọc đường ven biển đoạn Đề Gi - Mỹ Thành)	Đầu tư xây dựng khu đô thị, du lịch sinh thái biển, nghỉ dưỡng, thể dục, thể thao
10	Khu đô thị - dịch vụ du lịch	Thôn Hưng Lạc, Hòa Hội Nam xã An Lương	Đầu tư xây dựng khu đô thị, du lịch sinh thái biển, nghỉ dưỡng, thể dục, thể thao
11	Khu đô thị du lịch và sân golf Tây Sơn	Xã Bình Phú	Xây dựng khu du lịch sinh thái phục vụ tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí kết hợp nhà vườn
12	Khu vui chơi giải trí Night Paradise Nhơn Hội	Phường Quy Nhơn Đông	Tổ hợp các công trình chơi, giải trí hiện đại
13	Khu du lịch Phương Mai	Khu kinh tế Nhơn Hội	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật khu du lịch quốc gia
14	Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya	Xã Biển Hồ	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật khu du lịch quốc gia
15	Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh	Xã Ayun	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật khu du lịch sinh thái, di sản
16	Khu du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Xã Sơn Lang	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật khu du lịch sinh thái
17	Khu du lịch văn hóa Cao Nguyên Đồi thông kết hợp đô thị sinh thái	Xã Ia Hrung, Phường Pleiku	Đô thị, du lịch
18	Khu du lịch nghỉ dưỡng đồi thông Đak Pơ	Xã Đak Pơ	Đô thị, du lịch
19	Khu du lịch suối đá 2 (du lịch tâm linh kết hợp sinh thái)	Phường Ayun Pa	Du lịch sinh thái, văn hóa tâm linh
20	Khu du lịch sinh thái Hòn đá Trãi kết hợp du	Xã Mang Yan	Du lịch sinh thái, cộng đồng

	lịch cộng đồng làng truyền thống văn hóa dân tộc		
21	Khu du lịch đập Bến Tuyết	Phường An Phú	Du lịch sinh thái
22	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Ia ly	Xã Ialy	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng
23	Khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Sê san	Xã Ia O	Du lịch sinh thái
24	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng thác Mơ	Xã Ia Krăi	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng
25	Khu công viên đồi Thông	Xã Đakđoa	Du lịch sinh thái